

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 02 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu

Ông Nguyễn Văn Quyên

- Thư ký Phên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia Phên tòa: Ông Trương Công Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 30.7.2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 07.9.2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc Ph, sinh ngày 10/3/1994 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Có vợ là Lê Thị Cẩm A, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11.02.2020, có mặt tại Phên tòa.

2. Trần Công Gi, sinh ngày 19/12/1984 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (đã chết) và bà Nguyễn

Thị H, sinh năm 1960. Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11.02.2020, có mặt tại Phên tòa.

3. Võ Thanh T (tên gọi khác: Chút), sinh ngày 20.02.1990 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ Th; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965. Có vợ là Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1995 và 02 con sinh năm 2019 và 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27.3.2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03.3.2020, có mặt tại Phên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

+ Ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Hồ Trọng H, sinh năm 1990 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1992; Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1998; Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1990 Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Lê Đức S, sinh năm 1963 và bà Ông Thị Th, sinh năm 1964; Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Ngọc Tường V, sinh năm 1991; (có mặt)

+ Bà Lê Thị Cẩm A, sinh năm 1996; (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Trần Thị Lệ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thanh Tu, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Lê Thụy Ni V, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn H Nam, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc Ph là đối tượng không có việc làm ổn định, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài nên Ph đã rủ Trần Công Gi, Võ Thanh T ra địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản thì được Gi, T đồng ý. Vì Ph biết được một số nhà dân do chủ quan hay bất cẩn khi đi ngủ không khóa cửa nhà lại, nên T và Gi đứng ngoài cảnh giới còn Ph lén lút vào nhà dân thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để bán chia nhau tiêu xài. Qua điều tra, xác minh các đối tượng khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/12/2019, Ph, T và Gi đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23h00 ngày 03/10/2019, Huỳnh Ngọc Ph điều khiển xe mô tô BKS 92H1-607.60 đến nhà rủ Võ Thanh T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô 92H1-607.60 chở T đi từ nhà ra quốc lộ 14B về hướng huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đi ngang qua Quán nhậu T-T của anh Đặng Văn Tr, thấy không có công nên Ph và T dừng xe lại trước quán. T đứng bên ngoài cảnh giới, Ph đột nhập vào bên trong Quán nhậu T - T để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này anh Tr đã ngủ say trên chiếc giường xếp đặt ở giữa quán. Tại đây, Ph thấy 01 máy tính xách tay hiệu Samsung 300 E4X màu đen để ở chỗ quầy tính tiền và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen đang cắm sạc pin ở chỗ giường xếp nên Ph lấy trộm rồi nhanh chóng ra ngoài. Ph đưa tài sản trộm cắp được cho T giữ rồi Ph điều khiển xe mô tô 92H1-607.60 nhanh chóng tẩu thoát theo đường quốc lộ 14B chạy về hướng huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Khi đi đến đoạn thuộc thôn Phú Sơn 1, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì Ph rẽ trái chạy vào đường bê tông thì phát hiện nhà anh Hồ Trọng H và chị Trần Thị Kim L cửa sổ bên hông nhà không đóng nên Ph đã dừng xe lại. Ph bảo

T đứng ngoài cánh giới, còn Ph trèo qua lối cửa sổ đột nhập vào trong nhà. Tại đây, Ph lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng đang cắm sạc pin bỏ trong túi quần treo trên cây phơi đồ ở góc phòng ngủ. Ph đi đến giường thấy vợ chồng và con anh H đang ngủ nên Ph đã dùng lưỡi lam hiệu BIC mang theo sẵn trong người rạch thủng chiếc mùng móc trên giường rồi vào bên trong. Ph nhìn thấy túi quần anh H có chiếc ví da màu đen nên Ph đã dùng lưỡi lam rạch túi quần, lấy trộm chiếc ví bên trong có 20.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh H. Sau đó, Ph nhanh chóng ra ngoài bằng lối cửa sổ rồi đưa cho T xem điện thoại vừa lấy trộm và nói với T chỉ lấy trộm được số tiền 2.000.000 đồng rồi cả hai về nhà.

Tài sản trộm cắp được Ph đem bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và máy tính xách tay (không xác định được địa chỉ cụ thể), Ph không nhớ bán được bao nhiêu tiền; chiếc điện thoại Iphone 4, ví da và giấy tờ tùy thân của anh H, Ph ném bỏ. Ph chia cho T số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại Ph tiêu xài cá nhân. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận số 23/KL-HĐĐG; ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen là 300.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Samsung 300 E4X màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.800.000 đồng.

Theo Kết luận số: 22/KL-HĐĐG; ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 PLUS màu hồng là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Ph và T đã chiếm đoạt của vợ chồng anh H, chị L, anh Tr có giá trị là 23.800.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 01h00 ngày 06/10/2019, Huỳnh Ngọc Ph đến nhà Võ Thanh T rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô BKS 92H1-607.60 chở T đi từ nhà ra Quốc lộ 14B hướng huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Khi đi đến thôn Phú Sơn 2, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì phát hiện nhà vợ chồng anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị Thu H không khóa cổng, cửa ở bên trong nhà mở nên cả hai dừng xe lại. T đứng ngoài cánh giới, Ph lén lút đột nhập vào trong nhà. Ph vào phòng ngủ kéo ngăn tủ nhựa quần áo ra thì nhìn thấy trong ngăn tủ có một sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền con rồng ngậm hai hạt ngọc màu xanh và đỏ, cân lượng 04 cây vàng tây; 01 nhẫn vàng tây loại nhẫn lông voi cân lượng 02 chỉ; 01 ví da màu đà bên trong có số tiền 16.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh V, Ph lấy trộm bỏ vào túi quần. Ph tiếp tục đến bàn trang điểm lấy trộm 01 chiếc ví da nữ màu hồng bên trong có số tiền 2.000.000 đồng rồi nhanh chóng ra ngoài. T điều khiển xe mô tô 92H1-607.60 chở Ph đi hướng Quốc lộ 14B về thành phố Đà Nẵng

rời rẽ vào Cầu Đỏ - Túy Loan chạy về hướng khu công nghiệp Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng.

Trên đường đi Ph nói T dừng xe lại, Ph kiểm tra lấy tiền trong ví cất trong người rồi ném bỏ chiếc ví cùng giấy tờ. Ph nói với T chỉ trộm được 5.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng tây, còn các tài sản trộm khác Ph không cho T biết. Khi về đến nhà Ph cất số tài sản trộm cắp được rồi chở T về nhà. Số tài sản trộm cắp được Ph chia cho T 3.500.000 đồng. Còn sợi dây chuyền vàng tây cân lượng 04 cây Ph vào thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền 83.000.000 đồng (không rõ địa chỉ cụ thể), chiếc nhẫn vàng tây Ph đem cầm cố được 3.000.000 đồng (không rõ địa chỉ cụ thể). Đối với số tiền nói trên, Ph sử dụng tiêu xài cá nhân, không cho T biết. (Tài sản không thù hồi được).

Tại Kết luận số: 53/KL-HĐĐG; ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: giá trị một sợi dây chuyền bằng vàng có mặt dây chuyền con rồng ngậm hai hạt ngọc màu xanh và đỏ, cân lượng 04 cây vàng là 107.200.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây loại nhẫn lông voi cân lượng 02 chỉ giá trị 5.360.000 đồng; 01 ví da màu đà và 01 ví da màu hồng không rõ chủng loại nên không có cơ sở để định giá. Tổng tài sản định giá có giá trị : 112.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Ph, T chiếm đoạt của vợ chồng anh V, chị H là 130.560.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào đêm ngày 18/11/2019 đến rạng sáng ngày 19/11/2019, Huỳnh Ngọc Ph khai nhận rủ Nguyễn Thanh Tu đi trộm cắp tài sản thì Tu đồng ý. Tu điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh (không rõ biển kiểm soát) chở Ph đi về hướng huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến địa phận thuộc thôn 5, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, Ph và Tu phát hiện nhà của bà Trần Thị H sơ hở nên Ph, Tu dừng xe lại. Tại đây, Ph dùng lưỡi lam hiệu BIC mang theo sẵn trong người cắt đứt sợi dây vải mở được khung chắn gió bằng gương rồi đưa tay vào trong nhà mở chốt cửa. Khi vào được trong nhà, Ph đi đến phòng ngủ của bà H và chị Trần Thị Hồng Đ (là con ruột của bà H), Ph lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu xám của bà H và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng của chị Đ đang để trong phòng ngủ. Ph tiếp tục đến gian nhà sau phát hiện anh Nguyễn Hữu V (là con rể bà H) đang nằm ngủ trên giường. Ph dùng lưỡi dao lam hiệu BIC rạch thùng chiếc mùng đang móc trên giường, Ph chui vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đang để chỗ đầu giường. Ph phát hiện trong túi quần của anh V phía sau nới cộm lên nên Ph dùng lưỡi dao lam rạch túi quần lấy trộm số tiền 11.000.000 đồng của anh V. Sau đó, Ph ném bỏ lưỡi dao lam rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài. Tu và Ph điều khiển xe chạy về nhà.

Tài sản lấy trộm được Ph đưa cho Tu đem bán (không rõ địa chỉ, số tiền cụ thể). Số tiền bán được Ph, Tu chia nhau tiêu xài. (Tài sản không thu hồi được).

Tại Kết luận số: 02/KL-HĐĐG; ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (gold) là 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng có giá trị là 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xanh có giá trị là 1.000.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt của bà H, chị Đ, anh V có giá trị là 25.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào ngày 12/12/2019, Huỳnh Ngọc Ph và Nguyễn Thanh Tu đang ở nhà nghỉ Lệ Phố trên đường Lê Đại Hành, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng Ph điện thoại rủ Trần Công Gi đến chơi thì Gi đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Gi đến nhà nghỉ Lệ Phố gặp Ph và Tu. Lúc này, Tu đang ngủ, Gi thấy ma túy còn một ít nên đã lấy sử dụng. Sau đó, Ph và Gi cùng chơi game.

Đến khoảng 01h00 ngày 13/12/2019, do thiếu tiền nên Ph rủ Gi đi kiếm nhà nào để trộm cắp tài sản thì Gi đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô BKS 92H1-607.60 chở Gi đi từ nhà nghỉ Lệ Phố đến khu vực thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện nhà của vợ chồng bà Ông Thị Th và ông Lê Đức S không khóa cửa. Lúc này Ph chở Gi dừng xe trước quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị H rồi nói Gi lấy trộm 01 cái ghế gỗ không có tựa cao 35cm để trước quán tạp hóa. Sau khi lấy trộm xong, Ph chở Gi quay lại nhà bà Th. Tại đây Ph lấy ghế gỗ để vào cửa, trèo lên đột nhập vào nhà bà Th, còn Gi quay đầu xe lại đứng bên ngoài cảnh giới. Khi vào được trong nhà, Ph tìm kiếm tài sản rồi đi vào phòng ngủ của bà Th thì nhìn thấy bà Th đang ngủ cùng với cháu và con dâu của mình nên Ph đi đến gần chỗ bà Th lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ rồi cất giấu vào trong túi quần. Ph tiếp tục lục túi quần của bà Th thì phát hiện có một hộp nhựa được bọc bằng túi nylon bên trong có tài sản: 01 vòng tay có đính con tỳ hưu bằng vàng cân lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền bằng đá màu xanh, cân lượng 5,5 chỉ; 01 khâu vàng cân lượng 01 chỉ; 02 khâu vàng mẫu khâu cân lượng 02 chỉ; 02 chiếc nhẫn cưới vàng tây cân lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bạc cân lượng 01 chỉ. Trong lúc Ph đang thò tay vào trong túi áo của bà Th cầm lấy túi nylon chứa vàng bạc thì bà Th phát hiện nên đã giật mình tỉnh dậy chụp lấy tay của Ph và truy hô thì Ph giật mạnh lấy được túi nylon này trong túi quần của bà Th rồi nhanh chóng chạy ra khỏi nhà lên xe mô tô mà Gi nổ máy đợi sẵn rồi tăng ga bỏ chạy về nhà của Ph. Bà Th cùng mọi người trong gia đình đuổi theo nhưng không kịp.

Đến khoảng 06h00 ngày 13/12/2019, Ph điện thoại cho Trần Văn Ph là lái xe Grab đến chở Ph và Gi đi ra Đà Nẵng thì Pháp đồng ý. Ph điều khiển xe ô tô BKS

92A-112.92 chở Ph và Gi đi đến tiệm vàng Kim Sơn tại thôn Hương An, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam thì dừng xe lại. Tại đây, Gi bán sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền bằng đá màu xanh cân lượng 5,5 chỉ được 19.000.000 đồng, Ph bán 02 chiếc nhẫn cưới vàng tây được 500.000 đồng. Sau đó, Ph điều khiển xe chở Ph và Gi đến nhà nghỉ Lê Phổ trên đường Lê Đại Hành, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để trả phòng. Gi lấy số tiền này được đưa cho Ph 1.500.000 đồng, cho Tu 1.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho Ph 500.000 đồng, trả tiền thuê nhà nghỉ 750.000 đồng. Số tiền còn lại và chiếc điện thoại OPPO A1K Gi cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 03 ngày sau, Gi cầm chiếc điện thoại này bán cho cửa hàng điện thoại ở quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (không biết địa chỉ cụ thể) được 700.000 đồng. Đối với tài sản Ph cất giữ, Ph đem bán tại một tiệm vàng ở thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (không nhớ rõ địa chỉ và số tiền bán được). Số tiền bán được Ph dùng để tiêu xài cá nhân, đối với chiếc nhẫn bạc Ph ném bỏ (không nhớ rõ địa điểm). (Tài sản không thu hồi được).

Tại Kết luận số: 03/KL-HĐĐG; ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: giá trị 01 vòng tây có đính con tỳ hưu bằng vàng (loại vàng 98) cân lượng 01 chỉ có giá: 4.300.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng (loại vàng 98) có gắn mặt dây chuyền bằng đá cân lượng 5,5 chỉ có giá: 23.155.000 đồng; 01 khâu vàng (loại vàng 98) cân lượng 01 chỉ có giá 4.210.000 đồng; 02 khâu vàng cân lượng 04 chỉ có giá 16.840.000 đồng; 02 nhẫn cưới vàng tây (loại vàng 18K) cân lượng 01 chỉ có giá: 2.800.000 đồng; 01 nhẫn bạc, cân lượng 01 chỉ có giá 70.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ có giá trị: 2.700.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị là 54.075.000 đồng.

Tổng tài sản mà Ph và Gi chiếm đoạt của ông S bà Th có giá trị là 54.075.000 đồng.

Qua điều tra, Huỳnh Ngọc Ph, Võ Thanh T và Trần Công Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số: 1150/C09C(Đ5); ngày 26/11/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên hai lưỡi dao lam có AND của cùng một nam giới, lưu tại AND Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Theo Kết luận số: 143/C09C(Đ5); ngày 12/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Người nam giới để lại AND trên 02 (hai) lưỡi lam được lưu theo kết luận giám định số 1150/C09C(Đ5), ngày 26/11/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là Huỳnh Ngọc Ph.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng;

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 55cm, rộng 1,5cm;
- 03 lưỡi dao lam, trong đó 01 lưỡi lam có bọc giấy, kích thước (4,5x2,5)cm, ký hiệu GILLETTE; 02 lưỡi dao lam trên lưỡi có chữ BIC, CHROME PLATINUM; 01 vỏ giấy bọc lưỡi dao lam có ghi chữ BIC;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H1 – 60760;
- 01 ghế gỗ màu nâu đỏ, mặt ghế hình vuông kích thước (25x25)cm, ghế cao: 35cm;
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Gi;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, gắn sim số: 0905.631.397 và 0783.738.152;
- Tiền Việt Nam 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 29.7.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Ph về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Trần Công Gi, Võ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Ngọc Ph từ 03 năm đến 05 năm về tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc Ph từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trần Công Gi, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Võ Thanh T, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 03 lưỡi dao lam, trong đó 01 lưỡi lam có bọc giấy, kích thước (4,5x2,5)cm, ký hiệu GILLETTE; 02 lưỡi dao lam trên lưỡi có chữ BIC, CHROME PLATINUM; 01 vỏ giấy bọc lưỡi dao lam có ghi chữ BIC. Trả lại cho Trần Công Gi 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Gi; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, gắn sim số: 0905.631.397 và 0783.738.152 và số tiền 2.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Huỳnh Ngọc Ph, Trần Công Gi, Võ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/12/2019, Huỳnh Ngọc Ph rủ Trần Công Gi, Võ Thanh T đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành Phố Đà Nẵng thì được Gi, T đồng ý. Các bị cáo đã lần lượt thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Ngày 04/10/2019: Ph và T trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen và 01 máy tính xách tay hiệu Samsung 300 E4X màu đen của anh Đặng Văn Tr tại thôn T, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng; Trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 PLUS và số tiền 20.000.000 đồng của vợ chồng anh Hồ Trọng H và chị Trần Thị Kim L tại thôn P, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng.

- Ngày 06/10/2019: Ph và T trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền con rồng ngậm hai hạt ngọc màu xanh và đỏ, cân lượng 04 cây vàng; 01 nhẫn vảy tây loại nhẫn lông voi cân lượng 02 chỉ; 01 ví da màu đà có 16.000.000 đồng và 01 ví da màu hồng có 2.00.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị Thu H tại thôn P, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng.

- Ngày 19/11/2019: Ph trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (gold); 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S số tiền 11.000.000 đồng của bà Trần Thị H, anh Nguyễn Hữu V và chị Trần Thị Hồng Đ tại thôn 5, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng.

- Ngày 13/12/2019 Ph rủ Gi đi trộm cắp tài sản thì Gi đồng ý, khi đến nhà vợ chồng Ông Lê Đức S và bà Ông Thị Th tại thôn P, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng thì Gi đứng ngoài cánh giới còn Ph đột nhập vào nhà ông S, bà Th tìm kiếm tài sản, sau khi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K, Ph thò tay vào túi quần bà Ông Thị Th lấy tài sản thì bị bà Th phát hiện chụp tay Ph lại, lúc này hai bên giằng co

nhau, Ph nhanh chóng giật lấy, chiếm đoạt túi ni lông bọc quanh hộp nhựa bên trong có tài sản và nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài, lên xe cho Gi chờ đi. Tài sản trong hộp nhựa các bị cáo chiếm đoạt được là 01 vòng tây có đính con tỳ hưu bằng vàng (loại vàng 98) cân lượng 01 cây; 01 dây chuyền vàng (loại vàng 98) có gắn mặt dây chuyền bằng đá cân lượng 5,5 chỉ; 01 khâu vàng (loại vàng 98) cân lượng 01 chỉ; 02 khâu vàng cân lượng 04 chỉ; 02 nhẫn cưới vàng tây (loại vàng 18K) cân lượng 01 chỉ; 01 nhẫn bạc, cân lượng 01 chỉ có tổng giá trị là 51.375.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K có giá trị là 2.700.000đ, tổng cộng là 54.075.000đ. Trong lần này, hành vi chiếm đoạt túi ni lông bao quanh hộp nhựa chứa tài sản có tổng giá trị là 51.375.000đ của bị cáo Huỳnh Ngọc Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “cướp giạt tài sản”, Trần Công Gi đồng ý đi trộm cắp tài sản và không biết Ph cướp giạt tài sản nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của Ph, do đó hành vi của Trần Công Gi cấu thành tội “trộm cắp tài sản”.

Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là: 233.435.000 đồng, trong đó: Huỳnh Ngọc Ph đã trực tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản có giá trị là 182.060.000 đồng và 01 lần cướp giạt tài sản có giá trị là 51.375.000 đồng; Trần Công Gi cùng Ph thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản có giá trị là 54.075.000 đồng; Võ Thanh T cùng với Ph thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản có giá trị là 154.360.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc Ph đã cấu thành tội “Cướp giạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 171, Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Công Gi, Võ Thanh T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 29.7.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng trước khi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc về cách thức thực hiện hành vi, cũng phân công vai trò cụ thể của từng người nên các bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo T, Gi đi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tổng giá trị tài sản Huỳnh Ngọc Ph cướp giạt thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ quy định điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Trong những lần trộm cắp thì Ph là người trực tiếp thực hiện, trực tiếp chia tiền cho các bị cáo T, Gi và cũng là người nhận phần tiền nhiều hơn hẳn so với các bị cáo T, Gi. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần xử mức án cao

hơn hẳn so với các bị cáo T, Gi. Bị cáo Trần Công Gi không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Võ Thanh T có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hành vi của các bị cáo cho thấy sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt sau này.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo Ph, T đã tự thú những lần phạm tội trước đó. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Ph có ông bà nội, ngoại là những người tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bị cáo T có bác ruột Nguyễn Thanh S là liệt sĩ, bị cáo Gi từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần.

[5] Đối với vụ trộm cắp tài sản ngày 19/11/2019, Huỳnh Ngọc Ph khai nhận đã cùng thực hiện với Nguyễn Thanh Tu. Tuy nhiên, qua làm việc, đối chất thì đối tượng Tu không thừa nhận cùng với Ph thực hiện việc trộm cắp tài sản tại nhà bà Trần Thị H. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của Tu. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau đối với Tu là có cơ sở

[6] Đối với hành vi Ph thuê phòng và mua ma túy về sử dụng cùng với Tu và Gi tại nhà nghỉ Lê Phổ trên đường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã chuyển Th tin nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở .

[7] Quá trình điều tra xác định ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì Ph, Gi còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã chuyển thông tin tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở.

[8] Đối với Trần Văn P là người lái xe Grab biển kiểm soát 92A-112.92 chở Huỳnh Ngọc Ph và Trần Công Gi đi từ nhà Ph ra thành phố Đà Nẵng vào ngày

13/12/2019. Trên đường đi P có dừng xe để Ph, Gi ghé tiệm vàng để bán số vàng chiếm đoạt được. Qua điều tra, P không biết việc Ph, Gi thuê xe chở những người này đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với tiệm vàng K thuộc thôn H, xã H, tỉnh Quảng Nam, chị Nguyễn Lê Thụy Ni V và anh Võ Kim H là nhân viên tiệm vàng đã kiểm tra và mua vàng của Ph, Gi vào sáng ngày 13/12/2019. Qua điều tra xác định khi mua vàng của Ph và Gi thì chị V và anh H không biết đây là tài sản do Ph, Gi trộm cắp mà có, đồng thời số vàng sau khi mua đã nấu chảy cùng với số vàng khác để chế tác mẫu mới. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của Ph, Gi trộm cắp chiếc ghế gỗ của bà Nguyễn Thị H để làm công cụ đột nhập vào nhà bà Ông Thị Th và ông Võ Đức S để chiếm đoạt tài sản. Qua điều tra xác định chiếc ghế gỗ này bà H đã mua và sử dụng hơn 10 năm, hiện tại đã cũ và không còn giá trị. Bà H đã nhận lại chiếc ghế này và không có yêu cầu hay khiếu nại gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho các bị hại, những người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của chị Lê Thị Cẩm A, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho anh Lê Văn H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 92H1 - 607.60 do anh Huỳnh Ngọc Tường V đứng tên chủ sở hữu. Anh V cho Ph mượn xe để đi lại, anh V không biết Ph dùng xe mô tô này để đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại xe mô tô 92H1 - 607.60 cho anh V là có cơ sở.

Đối với các tang vật còn lại là 03 lưỡi dao lam, trong đó 01 lưỡi lam có bọc giấy, kích thước (4,5x2,5)cm, ký hiệu GILLETTE; 02 lưỡi dao lam trên lưỡi có chữ BIC, CHROME PLATINUM; 01 vỏ giấy bọc lưỡi dao lam có ghi chữ BIC là công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Gi; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, gắn sim số: 0905.631.397 và 0783.738.152, số tiền 2.500.000 đồng của Trần Công Gi, xét thấy không liên quan đến vụ án nên HĐXX trả lại cho Trần Công Gi.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph phạm tội “ Cướp giật tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Ph phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11.02.2020.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03.3.2020.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Gi 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11.02.2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi lam có bọc giấy kích thước (4,5x2,5)cm, ký hiệu GILLETTE; 02 lưỡi dao lam trên lưỡi có chữ BIC, CHROME PLATINUM; 01 vỏ giấy bọc lưỡi dao lam có ghi chữ BIC.

- Trả lại cho Trần Công Gi 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Gi; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, gắn sim số: 0905.631.397 và 0783.738.152, số tiền 2.500.000 đồng.

(Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.9.2020)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02.10.2020. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- VKSND tp ĐN;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương